TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q S, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn *(theo văn bản ủy quyền số 110/2022/UQ-VPB ngày 21/11/2022 của VPBank)*:

+ Ông Nguyễn Mạnh S, chức vụ: cán bộ xử lý nợ. *Vắng mặt.*

+ Ông Lê Đăng H, chức vụ: cán bộ xử lý nợ. *Có mặt.*

+ Ông Trần Đình L, chức vụ: cán bộ xử lý nợ. *Vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Bá T1, chức vụ: cán bộ xử lý nợ. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: tầng 4, số 112 đường P C T, quận H Ch, thành phố Đ N.

2. Bị đơn:

- Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1987. *Vắng mặt*.

- Chị Phan Thị Ng, sinh năm 1994. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: thôn A X (nay là thôn A P), xã Q M, huyện Q S, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông H trình bày:

Vào ngày 25/5/2019, anh Nguyễn Quang Th và bà Phan Thị Ng ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Đà Nẵng (VPBank) Hợp đồng cho vay số: LN1905141388793/NTH/HĐCV, với các nội dung cụ thể như sau: số tiền vay: 100.000.000 đồng, thời hạn vay: 72 tháng, mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua xe, phương thức thanh toán: trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 02 hàng tháng, trả lãi 01 tháng /lần vào ngày 02 hàng tháng.

Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8.9%/năm. Trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 03 tháng, hết 03 tháng lãi suất cho vay sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh tiếp theo là ngày 01/10/2019 theo lãi suất cở sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân có kỳ hạn 72 tháng của bên ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 1.5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả không quá 10%/năm tính trên lãi suất nợ quá hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là xe ô tô mang nhãn hiệu TMT mang biển kiểm soát số 92C-152.56, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032223 do công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 20/05/2019 đứng tên anh Nguyễn Quang Th theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1905141388793/NTH/HĐTC ngày 22/05/2019.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Th và chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay nêu trên nên khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 02/02/2021. VPBank đã nhiều lần gửi thông báo đôn đốc nhưng anh Th và chị Ng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ quá hạn.

Nay VPBank yêu cầu Tòa án buộc anh Th, chị Ng có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay tính đến ngày 24/5/2023 là 102.575.523 đồng, trong đó: nợ gốc là 72.838.980 đồng, nợ lãi trong hạn là 731.515 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.747.684 đồng và nợ lãi chậm trả là 3.257.344 đồng và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên. Trường hợp anh Th, chị Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VPBank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Ông H không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th, chị Ng, nhưng anh, chị vắng mặt

không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 299, 323, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 26, 35, 39, 147, 226, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: nơi cư trú của anh Th, chị Ng tại thôn A X (nay là thôn A P), xã Q M, huyện Q S, tỉnh Q N. VPBank yêu cầu trả nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng cho vay. Do đó, quan hệ pháp luật giải quyết là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Th, chị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hiệu lực của hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp tài sản: việc ký kết hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp giữa anh Th, chị Ng với VPBank là tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm giao kết, các bên tham gia ký kết có đủ thẩm quyền và năng lực giao kết hợp đồng. Hợp đồng cho vay đảm bảo về mặt hình thức và nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp đã thực hiện thủ tục công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng cho vay và hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện:

Theo Hợp đồng cho vay số LN1905141388793/NTH/HĐCV ngày 23/5/2019 thì VPBank cho anh Th, chị Ng vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn cho vay: 72 tháng, mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua xe, phương thức thanh toán: trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 02 hàng tháng, trả lãi 01 tháng /lần vào

ngày 02 hằng tháng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8.9%/năm và được điều chỉnh trong thời gian cho vay. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất chậm trả không quá 10%/năm tính trên lãi suất nợ quá hạn.

Ngày 23/5/2019, anh Th và chị Ng đã nhận đủ số tiền VPBank giải ngân là 100.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Th, chị Ng đã trả được số tiền nợ gốc là 27.161.020 đồng và nợ lãi là 15.336.750 đồng, nhưng sau đó anh Th, chị Ng không tiếp tục trả nợ gốc và lãi theo cam kết, VPBank đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng không có kết quả.

Như vậy, trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Th, chị Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi, hợp đồng vay đã quá hạn ngày 02/02/2021. Việc VPBank khởi kiện yêu cầu anh Th, chị Ng trả tiền vay theo hợp đồng cho vay và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBank, buộc anh Th, chị Ng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank tổng nợ vay tính đến ngày 24/5/2023 là 102.575.523 đồng, trong đó: nợ gốc là 72.838.980 đồng, nợ lãi trong hạn là 731.515 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.747.684 đồng và nợ lãi chậm trả là 3.257.344 đồng. Anh Th, chị Ng tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên. Trường hợp anh Th, chị Ng không thanh toán số nợ trên thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Th, chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật tổ chức Tín dụng; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

1. Buộc anh Nguyễn Quang Th và chị Phan Thị Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là 102.575.523 (*Một trăm lẽ hai triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm hai mươi ba*) đồng, trong đó: nợ gốc là 72.838.980 (*Bảy mươi hai triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm tám mươi*) đồng, nợ lãi trong hạn là 731.515 (*Bảy trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm mười lăm*) đồng, nợ lãi quá hạn là 25.747.684 (*Hai mươi lăm triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi bốn*) đồng và nợ lãi chậm trả là 3.257.344 (*Ba triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm bón mươi bốn*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp anh Th, chị Ng không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là xe ô tô mang nhãn hiệu TMT mang BKS số 92C-152.56, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032223 do Công an tỉnh Quảng Nam cấp ngày 20/05/2019 đứng tên anh Nguyễn Quang Th theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1905141388793/NTH/HĐTC ngày 22/05/2019.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Quang Th và chị Phan Thị Ng phải chịu là 5.128.776 *(Năm triệu một trăm hai mươi tám nghìn bảy trăm bảy mươi sáu)* đồng.

Trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.386.000 *(Hai triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004907 ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q S, tỉnh Q N.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/5/2023); đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thọ